|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT****THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** |  |

**Biểu mẫu 18**

***C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành***

***Công nghệ May (Chất lượng cao)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
| 1 | Nhập môn ngành công nghệ may | Trang bị cho sinh viên năm thứ nhất kiến thức về trường, khoa, giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường mới. Học phần cũng giới thiệu tổng quát chương trình học và định hướng về nghề nghiệp, giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người Kỹ sư ngành Công nghệ may trong tương lai. Đồng thời, giúp sinh viên xây dựng và bồi dưỡng nền tảng đạo đức nghề nghiệp cũng như rèn luyện về Kỹ năng mềm | 3  |  HK1 |  Quan sát, phỏng vấn |
| 2 |  Đồ họa ứng dụng (ngành may) | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đồ họa nền vector và bitmap thông qua hai chương trình đồ họa Corel Draw và Photoshop. Từ đó, sinh viên ứng dụng các phần mềm này vào chuyên ngành May để phác thảo mẫu, vẽ thiết kế, lập bộ tiên chuẩn kỹ thuật, thiết kế và hiệu chỉnh màu sắccác mẫu thiết kế quảng cáo |  3 |  HK2 | Quá trình + Cuối kỳ |
| 3 | Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may | Giới thiệu những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật nói chung và các qui ước cụ thể đối với các bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ may nói riêng. Nội dung học phần cũng hướng dẫn cho người học về cách thể hiện các đường nét, các ký hiệu mặt cắt đường may lắp ráp của các chi tiết trên một số sản phẩm may, đặc biệt là giúp người học nắm vững các yêu cầu và các nguyên tắc thiết kế các mẫu vẽ mô tả phẳng để phục vụ nhu cầu triển khai sản xuất trong thực tế. | 2 | HK1 | Viết tự luận |
| 4 | Nguyên liệu dệt | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, cấu trúc, tính chất của các loại xơ, sợi dệt cơ bản. Môn học này giúp cho sinh viên biết vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá chất lượng và nhận biết các loại xơ, sợi dệt thông dụng | 3 | HK2 | Bài luận + Tiểu luận |
| 5 | Nguyên phụ liệu may | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính chất, xử lý hoàn tất và phạm vi ứng dụng của các loại vải thông dụng; giới thiệu một số cách kiểm tra, đánh giá chất lượng vải trước khi đưa vào sản xuất, những đặc điểm cơ bản và ứng dụng các loại phụ liệu trên sản phẩm may | 3 | HK4 | Bài luận + Tiểu luận |
| 6 | Hệ thống cỡ số trang phục | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành Nhân trắc học, các phương pháp nghiên cứu nhân trắc học, khái quát đặc điểm hình thái cơ thể người theo nhân trắc học và trình tự xây dựng hệ thống cỡ số trang phục bằng theo nhân trắc học. Sinh viên có thể hiểu cách ký hiệu và cách chuyển đổi cỡ số giữa các hệ cỡ số trang phục một số nước trên thế giới | 2 | HK4 | Bài luận + Tiểu luận |
| 7 | Thiết bị may CN và bảo trì | Giúp sinh viên trình bày được các những khái niệm và đặc tính của thiết bị ngành may, hiểu được quy trình tạo mũi may, giải thích được chức năng cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số cơ cấu trên các thiết bị. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên những phương pháp điều chỉnh một số chi tiết, tìm hiểu nguyên nhân và biết cách sửa chữa một số trục trặc thông thường. Ngoài ra sinh viên còn biết sử dụng và điều chỉnh một số máy chuyên dùng | 4 | HK3 | Bài luận + Tiểu luận |
| 8 | Công nghệ sản xuất | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất trong các công đoạn cắt, may, hoàn tất. Bên cạnh đó, sinh viên biết vận dụng kiến thức để phân tích những ảnh hưởng của thiết bị, vật tư, điều kiện kỹ thuật đến công nghệ sản xuất sản phẩm. SV được tạo điều kiện tham quan thực tế để cập nhật kiến thức trong thực tiễn ngành may. | 3 | HK4 | Viết tự luận |
| 9 | Chuẩn bị sản xuất | Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuẩn bị nguyên phụ liệu, công nghệ gia công chi tiết và các phương pháp xây dựng định mức kỹ thuật trong sản xuất may. Đặc biệt, môn học hướng dẫn người học thiết lập bộ tài liệu kỹ thuật chi tiết cho một mã hàng | 3 | HK5 | Viết tự luận |
| 10 | Quản lý chất lượng trang phục | Trang bị cho sinh viên những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, của bộ phận quản lý chất lượng; các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, tiêu chuẩn ISO); phương thức kiểm tra và quản lý chất lượng các công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp; các chỉ tiêu chất lượng và đánh giá chất lượng sản phẩm may; biên soạn và triển khai các tài liệu kiểm soát chất lượng sản phẩm. | 3 | HK6 | Viết tự luận |
| 11 | Tổ chức quản lý sản xuất | Trang bị cho sinh viên những khái niệm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp, phương thức thành lập doanh nghiệp; Trình bày qui trình hoạt động và cách tổ chức quản lý các bộ phận sản xuất trong xí nghiệp may. Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu các hệ thống sản xuất, các phần mềm (MRP, GPRO, GSD,..) đang được ứng dụng trong quản lý sản xuất và trình bày cách tính chi phí, giá thành, hạch toán lãi lỗ cho sản phẩm may | 3 | HK6 | Viết tự luận |
| 12 | Quản lý đơn hàng | Trang bị cho sinh viên những kiến thức về công tác Quản lý đơn hàng (QLĐH) ngành May từ giai đoạn tiếp nhận thông tin, phát triển mẫu, may mẫu tiền sản xuất, theo dõi triển khai sản xuất đến thanh lý hợp đồng và các yêu cầu cầu cần thiết đối với nhân viên QLĐH. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên cách thức tính giá sản phẩm may, đọc hiểu tài liệu kỹ thuật, các phương thức xuất nhập khẩu hàng may mặc, kê khai hàng hóa và cách soạn thảo một hợp đồng gia công may mặc | 3 | HK6 | Viết tự luận |
| 13 | Lập kế hoạch sản xuất ngành may | Trang bị cho sinh viên những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, của công tác lập kế hoạch và phòng kế hoạch; Triển khai lập kế hoạch cho từng đơn hàng ở các bộ phận sản xuất trong doanh nghiệp may. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên hệ thống bài tập áp dụng khi triển khai lập kế hoạch trong thực tế ngành may | 3 | HK7 | Tiểu luận |
| 14 | Kỹ thuật may cơ bản | Giới thiệu cho sinh viên các dạng đường may cơ bản; cách ký hiệu và ứng dụng các kiểu đường may này vào quá trình lắp ráp sản phẩm may. Học phần cũng hướng dẫn cách xác định, vẽ thiết kế và kỹ thuật lắp ráp các chi tiết cơ bản cấu thành nên sản phẩm | 3 | HK4 | Tự luận bài luận |
| 15 | Anh văn chuyên ngành may | Giúp sinh viên có được những những kiến thức tổng quan về cách sử dụng các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ May. Kết thúc học phần này sinh viên có khả năng đọc hiểu được tài liệu tiếng Anh do khách hàng cung cấp, giao tiếp trong doanh nghiệp may và đàm phán với khách hàng | 3 | HK5 | Phỏng vấn + Trắc nghiệm + Bài luận |
| 16 | Công nghệ CAD ngành may | Giới thiệu những kiến thức cơ bản về công nghệ CAD/CAM nói chung và khả năng ứng dụng của hệ thống CAD trong quá trình chuẩn bị sản xuất cho ngành may nói riêng. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn cho người học cách vận dụng và phương pháp thực hiện các chức năng của hệ phần mềm Accumark trong quá trình thiết kế mẫu và giác sơ đồ, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai sản xuất trong thực tế | 4 | HK6 | Viết tự luận |
| 17 | TH thiết bị may CN và BT | Giúp cho sinh viên nắm vững nguyên lý hoạt động và vận hành số thiết bị cơ bản như: máy bằng 1 kim, máy đính nút, máy đính bọ, máy cắt, thiết bị ủi... Đồng thời sinh viên sẽ tiếp cận trực tiếp với máy bằng 1 kim, thực hành tháo lắp và điều chỉnh thaønh thaïo töøng cô caáu trong maùy. Môn học cũng hướng dẫn cho sinh viên kỹ thuật sử dụng một số máy may chuyên dùng và phương pháp sửa chữa một số hỏng hóc thường gặp trên thiết bị | 1 | HK3 | Quan sát |
| 18 | TH kỹ thuật may cơ bản | Trang bị cho sinh viên những kiến thức về thiết kế và lắp ráp một số chi tiết như: các đường may tay, may máy cơ bản, đường xẻ, các chi tiết túi, các loại bâu áo được ứng dụng trên các sản phẩm may | 2 | HK4 | Quan sát |
| 19 | Thiết kế trang phục nam cơ bản | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những phương pháp đo ni mẫu, phương pháp thiết kế dựng hình, kỹ thuật may các loại trang phục nam cơ bản với mọi lứa tuổi. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp xây dựng qui trình lắp ráp sản phẩm và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thiết kế mẫu nhằm có cách điều chỉnh phù hợp với từng kiểu dáng khác nhau | 3 | HK5 | Bài luận + Tiểu luận |
| 20 | Thiết kế trang phục nữ cơ bản | Trang bị các kiến thức cơ bản về phương pháp đo ni trực tiếp trên cơ thể nữ, cách lựa chọn độ cử động và phương pháp vẽ thiết kế các chi tiết thành phẩm của trang phục nữ cơ bản nữ dựa trên các số đo của ni mẫu được cung cấp. Đồng thời, môn học cũng cung cấp cách chuyển đổi chiết ly, tạo đường cúp, đường trang trí đơn giản trên trang phục nữ cơ bản | 3 | HK5 | Bài luận + Tiểu luận |
| 21 | Thiết kế trang phục nam nâng cao | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách đo ni trên cơ thể người và lựa chọn thông số cử động phù hợp với kiểu dáng sản phẩm. Đồng thời học phần cũng giới thiệu cách vẽ thiết kế và qui trình lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm Veston và Jacket | 3 | HK6 | Bài luận + Tiểu luận |
| 22 | Thiết kế trang phục nữnâng cao | Cung cấp các kiến thức nâng cao trong cách lựa chọn thông số cử động, cách vẽ thiết kế, cách tạo mẫu trang phục nữ nâng cao gồm áo dài truyền thống Việt Nam, áo đầm biến kiểu và áo Vest nữ theo ni mẫu | 3 | HK7 | Bài luận + Tiểu luận |
| 23 | TH thiết kế trang phục nam cơ bản | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách đo ni mẫu trên cơ thể người, cách lựa chọn độ cử động toàn phần và phương pháp vẽ thiết kế (drafting) các chi tiết thành phẩm, thực hiện phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm của trang phục nam cơ bản dựa trên các số đo của ni mẫu được cung cấp hoặc tài liệu kỹ thuật. | 3 | HK5 | Quan sát |
| 24 | TH thiết kế trang phục nam nâng cao | Hướng dẫn kỹ thuật về cách đo ni trực tiếp trên cơ thể người, cách vẽ thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm veston. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên cách nhận biết và xử lý các sai hỏng liên quan đế kỹ thuật lắp ráp sản phẩm. | 3 | HK6 | Quan sát |
| 25 | TH thiết kế trang phục nữ cơ bản | Hướng dẫn cách đo ni trên cơ thể người, đồng thời hướng dẫn thực hiện cách vẽ thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh áo, quần tây và váy nữ cơ bản theo tiêu chuẩn kỹ thuật | 2 | HK5 | Quan sát |
| 26 | TH thiết kế trang phục nữ nâng cao | Hướng dẫn cách đo ni trên cơ thể người, đồng thời hướng dẫn thực hiện cách vẽ thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh áo dài truyền thống Việt Nam áo, áo đầm 2 lớp và áo Vest nữ 1 lớp theo tiêu chuẩn kỹ thuật | 2 | HK6 | Quan sát |
| 27 | TH chuẩn bị sản xuất | Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết kế mẫu, giác sơ đồ, xây dựng công nghệ gia công chi tiết và qui trình lắp ráp sản phẩm, tính toán định mức gia công, soạn thảo bộ tài liệu kỹ thuật hoàn chỉnh cho sản xuất một mã hàng | 2 | HK5 | Bài luận + Tiểu luận |
| 28 | TH công nghệ CAD ngành may | Hướng dẫn cho sinh viên cách thực hiện thao tác khi sử dụng các chức năng trong quá trình làm việc với phần mềm vẽ thiết kế mẫu AccuMark. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên cách nhận Biết và lựa chọn các chức năng phù hợp của phần mềm để thiết kế và giác sơ đồ mẫu cho một sản sản phẩm cụ thể, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai sản xuất trong thực tế. | 2 | HK6 | Quan sát |
| 29 | Đồ án công nghệ | Củng cố cho sinh viên các kiến thức về công nghệ may, cập nhật các qui trình sản xuất mới trong thực tế, tìm hiểu kỹ hơn về tổ chức - quản lý và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp may | 1 | HK7 | Phỏng vấn + Tiểu luận |
| 30 | Đồ án thiết kế | Hướng dẫn sinh viên từ cách lựa chọn ý tưởng, nghiên cứu ý tưởng và nguyên phụ liệu may đến xây dựng hệ thống công thức tính, phương pháp dựng hình thiết kế và cắt, may hoàn chỉnh một sản phẩm trong bộ sưu tập đã chọn hoặc tự sáng tác theo xu hướng thời trang | 2 | HK7 | Phỏng vấn + tiểu luận |
| 31 | Đồ án chuyên ngành may | Củng cố cho sinh viên các kiến thức về qui trình công nghệ may, cập nhật các qui trình sản xuất mới trong thực tế, tìm hiểu kỹ hơn về tổ chức - quản lý và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp may | 3 | HK8 | Phỏng vấn + tiểu luận |
| 32 | Thực tập tốt nghiệp | Giúp cho sinh viên ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế sản xuất. Sinh viên sẽ thực tập tại các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực may mặc và được tham gia trực tiếp vào các công đoạn sản xuất của một mã hàng công nghiệp bắt đầu từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến hoàn tất sản phẩm. | 2 | HK8 | Phỏng vấn + tiểu luận |
| 33 | Mỹ thuật trang phục | Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: màu sắc, đường nét, hình khối, các nguyên tắc trang trí, tỷ lệ, bố cục trang phục,....nhằm giúp người học vận dụng vào quá trình thiết kế và định hình cho phong cách thời trang của bản thân, để tìm ra bộ trang phục đẹp | 2 | HK5 | Quan sát |
| 34 | Thẩm mỹ học | Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách nhìn nhận, đánh giá thế nào là cái đẹp, mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức, về thị hiếu thẩm mỹ, nhận thức thẩm mỹ... Từ đó, áp dụng vào chuyên môn, cuộc sống để phân tích, đánh giá các sản phẩm nghệ thuật mang tính thuyết phục cao | 2 | HK5 | Viết tự luận |
| 35 | Thiết kế thời trang | Giúp cho người học tiếp cận những kiến thức chung về thời trang, qua các thuật ngữ, khái niệm, các nhà thiết kế, các phong cách thời trang,...Từ đó, nghiên cứu về các nguyên lý thiết kế, sự tác động của các yếu tố môi trường, mỹ thuật,...vào quá trình thiết kế, để hình thành các mẫu thiết kế sáng tạo, khả dụng theo đúng phương pháp thiết kế thời trang đã học | 2 | HK5 | Tiểu luận |
| 36 | Tâm lý học kinh doanh may mặc | Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm lý trong hoạt động kinh doanh, bao gồm đặc điểm người tiêu dùng, đặc điểm người bán hàng và hoạt động bán hàng, đặc điểm nhà kinh doanh, hoạt động quảng bá sản phẩm kinh doanh | 3 | HK5 | Tự luận |
| 37 | Thiết kế trang phục công sở | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xác định thông số kích thước, phương pháp lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may sản phẩm cho trang phục công sở phù hợp với từng nhóm ngành nghề khác nhau. Học phần cũng giới thiệu phương pháp thiết kế các nhóm chi tiết cho các sản phẩm như: quần, áo, váy nữ phù hợp kiểu dáng đã chọn, đồng thời cũng hướng dẫn cho sinh viên phương pháp xây dựng qui trình may cho các cụm chi tiết được ứng dụng để lắp ráp hoàn thiện các sản phẩm | 3 | HK7 | Bài luận + Tiểu luận |
| 38 | Thiết kế trang phục bảo hộ | Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp xác định thông số kích thước, phương pháp lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may sản phẩm cho trang phục công sở phù hợp với từng nhóm ngành nghề khác nhau | 3 | HK7 | Bài luận + Tiểu luận |
| 39 | Marketting hàng may mặc | cung cấp kiến thức căn bản về marketing, xác định môi trường marketing và giúp lựa chọn thị trường mục tiêu; mô tả các chiến lược marketing trong marketing-mix; giới thiệu cơ bản về quản trị marketing nhằm giúp sinh viên có thể áp dụng vào vị trí công việc kinh doanh hàng may mặc nội địa hoặc xuất khẩu, quản lý đơn hàng, nghiên cứu và phát triển… trong môi trường kinh doanh tại các doanh nghiệp hàng may mặc-thời trang Việt Nam quy mô vừa và nhỏ hiện nay. | 3 | HK7 | Tự luận |
| 40 | Cải tiến sản xuất ngành may | Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết về quan sát và cải tiến sản xuất may công nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình cải tiến, những phương pháp và công cụ cải tiến sản xuất. Học phần cũng cho sinh viên tiếp cận và giải quyết các tình huống giả định về cải tiến sản xuất may | 3 | HK7 | Viết tự luận |